

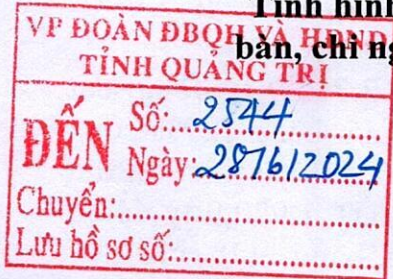
ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **158**/BC-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **6** năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2024



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 3018/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; số 3019/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các huyện, thị xã, thành phố, số 50/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Kết luận số 497-KL/TU ngày 29/11/2023 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 06-NQ/BCSD ngày 02/01/2024 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 321/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024¹; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương bám sát và chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN), Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách những tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh thực hiện đánh giá và báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU NSNN, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024

¹ Trong đó, chỉ tiêu tổng thu ngân sách trên địa bàn: 4.000 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đến ngày 30/6/2024: 2.200 tỷ đồng/DT 3.901 tỷ đồng, đạt 56% dự toán địa phương và 56% dự toán trung ương, bằng 120% cùng kỳ năm 2023; trong đó:

- **Thu nội địa:** 1.580 tỷ đồng/DT 2.951 tỷ đồng, đạt 54% dự toán địa phương và đạt 54% dự toán trung ương, bằng 127% cùng kỳ năm 2023; trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 1.470 tỷ đồng/DT 2.765,9 tỷ đồng, đạt 53% dự toán địa phương và đạt 53% dự toán trung ương, bằng 129% cùng kỳ năm 2023. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 1.125 tỷ đồng/DT 1.920,9 tỷ đồng, đạt 59% dự toán địa phương, đạt 59% dự toán trung ương, bằng 111% cùng kỳ năm 2023.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 880 tỷ đồng/DT 1.634,08 tỷ đồng, đạt 54% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 755 tỷ đồng/DT 1.230,83 tỷ đồng, đạt 61% dự toán địa phương, bằng 112% cùng kỳ năm 2023.

*** Ước thực hiện một số khoản thu trong cơ cấu thu nội địa:**

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương: 82 tỷ đồng/DT 230 tỷ đồng, đạt 36% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương: 28 tỷ đồng/DT 45 tỷ đồng, đạt 62% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 128% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 16 tỷ đồng/DT 45 tỷ đồng, đạt 36% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 122% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 650 tỷ đồng/DT 1.019 tỷ đồng, đạt 64% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 126% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Lệ phí trước bạ: 79 tỷ đồng/DT 140 tỷ đồng, đạt 56% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2023.

+Thu phí, lệ phí²: 65 tỷ đồng/DT 80 tỷ đồng, đạt 81% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 140% so với cùng kỳ 2023.

+ Thu tiền sử dụng đất: 320 tỷ đồng/DT 800 tỷ đồng, đạt 40% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 317% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thu xổ số kiến thiết: 25 tỷ đồng/DT 45 tỷ đồng, đạt 56% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 91% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thu tiền thuê đất³: 29 tỷ đồng/DT 33 tỷ đồng, đạt 88% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 75% so với cùng kỳ năm 2023.

² Chủ yếu là thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong lĩnh vực cửa khẩu và lệ phí môn bài nộp vào đầu năm.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4 tỷ đồng/DT 6 tỷ đồng, đạt 58% dự toán HĐND giao, bằng 299% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 86 tỷ đồng/DT 155 tỷ đồng, đạt 55% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 102% so với cùng kỳ 2023.

+ Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước⁴: 27 tỷ đồng/DT 18 tỷ đồng, đạt 150% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 194% so với cùng kỳ 2023.

+ Thu khác ngân sách: 72 tỷ đồng/DT 130 tỷ đồng, đạt 55% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 67% so với cùng kỳ 2023⁵.

- **Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu**: 556 tỷ đồng/DT 950 tỷ đồng; đạt 59% dự toán địa phương, đạt 59% dự toán trung ương và bằng 96% so với cùng kỳ 2023.

(Phụ lục 01 - Ước thu thực hiện thu NSNN 6 tháng đầu năm 2024 kèm theo)

2. Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện: 4.783,764 tỷ đồng⁶/DT 9.376,646 tỷ đồng bằng 51% dự toán địa phương, đạt 52% dự toán trung ương, bằng 96% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

* **Chi cân đối ngân sách**⁷: 2.864,735 tỷ đồng/ DT 7.601,606 tỷ đồng đạt 38% dự toán địa phương, đạt 39% dự toán trung ương, bằng 104% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi đầu tư phát triển: 345,887 tỷ đồng/ DT 1.389,512 tỷ đồng, đạt 25% dự toán địa phương, đạt 27% dự toán trung ương và bằng 124% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 2.515,650 tỷ đồng⁸/ DT 6.028,147 tỷ đồng, đạt 42% so với dự toán địa phương và 43% dự toán trung ương, bằng 183% so với cùng kỳ năm trước;

* **Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương**: 479,146 tỷ đồng/DT 1.570,368 tỷ đồng đạt 31% dự toán địa phương và 26% dự toán trung ương, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

³ Khoản thu này đạt tỷ lệ thấp so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do 6 tháng đầu năm 2023 phát sinh các khoản thu tiền thuê đất nộp 1 lần cho cả thời gian thuê

⁴ Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Minh: 2,73 tỷ đồng, Công ty TNHH Xây dựng Mạnh Linh: 8,14 tỷ đồng

⁵ Năm 2023, phát sinh khoản thu từ đấu giá gỗ rừng trồng 27,5 tỷ đồng

⁶ Tổng chi ngân sách địa phương quản lý bao gồm chi chuyên nguồn, vốn kéo dài xây dựng cơ bản ngân sách tỉnh, huyện.

⁷ Chi cân đối ngân sách đã bao gồm chi ngoài dự toán từ nguồn dự phòng; các nhiệm vụ chi năm 2023 chưa thực hiện chuyển sang năm 2024

⁸ Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 44% dự toán; Chi khoa học và công nghệ đạt 55% dự toán;

- Chi thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia 235,649 tỷ đồng/DT 731,188 tỷ đồng đạt 32% dự toán trung ương và địa phương giao⁹.

(Phụ lục 02 - Ước thu thực hiện chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 kèm theo)

3. Đánh giá nhiệm vụ thu NSNN, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024

a) Những kết quả đạt được:

- Các cấp, các ngành, địa phương đã chủ động, tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ dự toán NSNN năm 2024, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, các nhiệm vụ, giải pháp của trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và chủ động trong công tác quản lý, điều hành NSNN.

- Thu NSNN trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm 2024 nhìn chung đạt kết quả khả quan, tăng so với cùng kỳ năm trước với 13/18 khoản thu trong cơ cấu thu nội địa đảm bảo tiến độ dự toán thu được HĐND tỉnh giao.

- Nhiệm vụ chi ngân sách được điều hành, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, bám sát dự toán HĐND tỉnh đã giao, theo tiến độ thu ngân sách; bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhìn chung đã đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của các cấp, các ngành, các đơn vị; đảm bảo cơ bản kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy, đáp ứng yêu cầu kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất và bố trí, bổ sung kinh phí cho một số dự án, nhiệm vụ phát sinh trong năm; đảm bảo chi trả kịp thời các chế độ chính sách về an sinh xã hội; điều hành dự phòng ngân sách theo quy định.

b) Những khó khăn, hạn chế chủ yếu:

- Một số khoản thu ước không đảm bảo tiến độ như: thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, thu tiền sử dụng đất..., trong đó tình hình thực hiện đối với các khoản thu tiền sử dụng đất ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch vốn bố trí cho các dự án đầu tư công năm 2024.

- Tỷ lệ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách trung ương hỗ trợ đạt thấp, đặc biệt là giải ngân nguồn vốn sự nghiệp 3 chương trình mục tiêu quốc gia¹⁰.

c) Những yếu tố ảnh hưởng (tác động tăng/giảm) đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn có sự ổn định, sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức tăng còn thấp, một số doanh nghiệp gặp khó

⁹ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 32% dự toán; Chương trình MTQG nông thôn mới đạt 29% dự toán; Chương trình MTQG Dân tộc thiểu số và miền núi đạt 33% dự toán;

¹⁰ Ước thực hiện đến 30/6/2024: 50,018 tỷ đồng/DT 362,523 tỷ đồng, đạt 16% dự toán giao.

khăn do giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng, thiếu đơn hàng đã ảnh hưởng đến kết quả thu NSNN trên địa bàn.

- Thu ngân sách từ các khu vực kinh tế doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh có tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ; nguyên nhân 6 tháng đầu năm 2023 các doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP của Chính phủ (với số thuế được gia hạn là 129,2 tỷ đồng), 6 tháng đầu năm 2024 không có chính sách gia hạn thuế nên số thu nộp ngân sách tăng cao so với cùng kỳ 2023.

- Đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương¹¹ đạt thấp do sản lượng sản xuất và tiêu thụ thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024 của một số đơn vị đạt thấp hơn cùng kỳ.

- Thị trường bất động sản đã có dấu hiệu phục hồi tác động đến kết quả các phiên đấu giá quyền sử dụng đất, ảnh hưởng tích cực đến nguồn thu từ tiền sử dụng đất, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ và các khoản phí, lệ phí liên quan... so với cùng kỳ năm 2023; đối với khoản thu từ phí, lệ phí tăng cao còn có nguyên nhân tăng thu từ phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu¹². Tuy nhiên khó khăn, vướng mắc trong việc xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất sau khi Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ¹³ dự báo sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024.

- Đối với nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Yếu tố tác động tăng thu chủ yếu do nhập khẩu các mặt hàng nước tăng lực Redbull, đường mía, thạch cao, tinh bột sắn, cao su tự nhiên. Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm 2023 do các yếu tố như: mặt hàng than đá nhập khẩu bị ảnh hưởng do hoạt động xuất nhập khẩu (cấp quota lưu trữ tại cảng biển) và sự cạnh tranh của than đá nhập khẩu từ Úc, Indonesia; thuế xuất khẩu giảm do xuất khẩu khoáng sản trong 6 tháng đầu năm 2024 giảm;...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Trong bối cảnh dự báo có nhiều khó khăn, thách thức tác động và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý điều hành thu, chi NSNN trên địa bàn 6 tháng còn lại năm 2024. Để phấn đấu cao nhất, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh giao; các cấp, các ngành cần tập trung lãnh đạo, chỉ

¹¹ Công ty gỗ MDF VRG-Quảng Trị; Công ty Thủy điện Quảng Trị, Công ty CP Thành An 96

¹² Phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu tăng trên 13 tỷ so với cùng kỳ năm 2023

¹³ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

đạo, đồng thời quyết liệt triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh; với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

1. Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước

- Chủ động, tích cực tập trung tháo gỡ, giải quyết theo thẩm quyền và kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề vượt thẩm quyền tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ thuế, phí, tiền sử dụng đất của Chính phủ ban hành nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án lớn, công trình trọng điểm tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút các nguồn lực đầu tư khác, tăng thu ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác thu ngân sách; tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ thu NSNN nhằm phấn đấu vượt dự toán năm 2024 được HĐND tỉnh giao¹⁴, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 06/02/2024¹⁵.

- Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh rà soát các nguồn thu, phân tích, đánh giá, phân loại cụ thể từng sắc thuế, khoản thu để có biện pháp quản lý thu phù hợp, đảm bảo thu đúng, thu đủ; thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả công tác chống thất thu NSNN, xử lý nợ đọng thuế.

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất (trong đó có việc ấn định giá khởi điểm tổ chức đấu giá). Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ khi Luật đất đai 2024 có hiệu lực thi hành nhằm phấn đấu hoàn thành dự toán được giao, đảm bảo nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển và các nhiệm vụ chi khác sử dụng nguồn thu sử dụng đất.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước

- Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương về dự toán NSNN năm 2024 và tình hình thực tế của mỗi cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) để chủ động điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, chi NSNN theo dự toán được giao, tiết kiệm, hiệu quả, theo khả năng và tiến độ nguồn thu ngân sách, phù hợp với khả năng ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác; đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

¹⁴ Tổng thu NSNN trên địa bàn: 3.901 tỷ đồng.

¹⁵ Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 4.000 tỷ đồng.

- Tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, triệt để giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong nước, nước ngoài; rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định, chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; kiên quyết cắt giảm các khoản dự toán chi thường xuyên đã giao cho các cơ quan, đơn vị trong dự toán đầu năm nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024 chưa phân bổ (trừ trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định). Dành nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2024, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, chính sách tiền lương mới; nhất là các khoản chi cho con người, các cơ chế, chính sách đã được ban hành và thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xác định số kinh phí cắt, giảm tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sử dụng kinh phí cắt giảm, tiết kiệm thêm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia); có các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục hạn chế trong chậm triển khai dự án, chậm giải ngân vốn đầu tư công; điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc kéo dài, chuyển nguồn vốn đầu tư sang năm sau.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao vốn Chương trình mục tiêu quốc gia khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được bố trí năm 2024 (kể cả vốn năm trước chuyển sang); đặc biệt là giải ngân vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh) để hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn theo quy định.

- Các ngành, cơ quan, đơn vị chỉ đề xuất ban hành chính sách, kế hoạch, đề án làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Về điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp trung ương hỗ trợ cho tỉnh các chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội¹⁶: Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, giao UBND tỉnh

¹⁶ Trong đó có quy định: "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội"


điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết trong năm 2023 của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội.

Trên đây là báo cáo tình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./*n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã; thành phố,
- Lưu: VT, TCTM. *12*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Phụ lục 01
BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số **158** /BC-UBND ngày **24** tháng **6** năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán TW 2024	Dự toán ĐP 2024	Ước TH 6T đầu năm 2024	SS (%) TH /DTĐP	SS (%) TH /DTTW	SS (%) cùng kỳ
A	Tổng thu NS trên địa bàn	3.896	3.901	2.200	56%	56%	120%
I	Thu nội địa	2.946	2.951	1.580	54%	54%	127%
	Trong đó: - NSĐP hưởng	2.761	2.766	1.470	53%	53%	129%
	- NS tỉnh hưởng	-	1.634	880	54%		121%
	* Thu NSĐP hưởng không kể thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết	1.921	1.921	1.125	59%	59%	111%
	* Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết	2.106	2.106	1.235	59%	59%	110%
1	Thu từ DNNN Trung ương	230	230	82	36%	36%	90%
2	Thu DNNN địa phương	45	45	28	62%	62%	128%
3	Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	45	45	16	36%	36%	122%
4	Thu ngoài quốc doanh	1.019	1.019	650	64%	64%	126%
5	Lệ phí trước bạ	140	140	79	56%	56%	106%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1	1	0	0%	0%	0%
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6	6	4	58%	58%	299%
8	Thuế thu nhập cá nhân	155	155	86	55%	55%	102%
9	Thuế bảo vệ môi trường	192	192	95	49%	49%	95%
	Trong đó:						
	- Thu từ hàng hóa nhập khẩu	77	77	38	49%	49%	95%
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	115	115	57	49%	49%	95%
10	Thu phí và lệ phí	80	80	65	81%	81%	140%
11	Thu tiền sử dụng đất	800	800	320	40%	40%	317%
12	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	33	33	29	88%	88%	75%
13	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1	1	-	0%	0%	0%
14	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển	18	18	27	150%	150%	194%
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40	45	25	56%	63%	91%
16	Thu khác ngân sách	130	130	72	55%	55%	67%
	Trong đó:						
	- Thu khác ngân sách trung ương	80	80	46	58%	58%	86%
	- Thu khác ngân sách địa phương	50	50	26	52%	52%	48%

STT	NỘI DUNG	Dự toán TW 2024	Dự toán ĐP 2024	Ước TH 6T đầu năm 2024	SS (%) TH /DTĐP	SS (%) TH /DTTW	SS (%) cùng kỳ
17	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	6	6	2	32%	32%	80%
18	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	6	6	1	10%	10%	17%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	950	950	556	59%	59%	96%
III	Thu đóng góp	-	-	64			

Phụ lục 02
ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
 (Kèm theo Báo cáo số **158**/BC-UBND ngày **24** tháng **6** năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao năm 2024	Dự toán địa phương giao năm 2024	Ước thực hiện đến ngày 30/6	So sánh (%) ước TH /DTĐP	So sánh ước (%) TH /DTTW	So sánh (%) cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	9.241,646	9.376,646	3.454,989	37%	37%	69%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	7.366,178	7.601,606	2.771,471	36%	38%	100%
I	Chi đầu tư phát triển	1.304,012	1.389,512	345,887	25%	27%	124%
II	Chi thường xuyên	5.909,406	6.028,147	2.422,386	40%	41%	176%
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.713,030	2.911,898	1.275,484	44%	47%	93%
2	Chi khoa học và công nghệ	20,288	23,288	12,821	55%	63%	122%
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0,000	79,200	20,975	26%		77%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5,500	5,500	3,198	58%		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000	1,000		0%	0%	
V	Dự phòng ngân sách	146,260	152,216		0%	0%	
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0,000	25,231		0%		
B	CHI TỪ NGUỒN NSTW THỰC HIỆN CÁC CTMT, CĐCS, NHIỆM VỤ	1.875,468	1.570,368	478,498	30%	26%	111%
I	Bổ sung vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia	731,188	731,188	216,402	30%	30%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	238,947	238,947	64,832	27%	27%	
	- Chi đầu tư phát triển	92,292	92,292	42,307	46%	46%	
	- Chi sự nghiệp	146,655	146,655	22,525	15%	15%	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	125,317	125,317	35,223	28%	28%	
	- Chi đầu tư phát triển	97,870	97,870	33,942	35%	35%	
	- Chi sự nghiệp	27,447	27,447	1,281	5%	5%	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi	366,924	366,924	116,347	32%	32%	
	- Chi đầu tư phát triển	178,503	178,503	82,784	46%	46%	
	- Chi sự nghiệp	188,421	188,421	33,563	18%	18%	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.144,280	839,180	262,096	31%	23%	64%
1	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	675,680	675,680	231,008	34%	34%	56%
2	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện, CTMT, các chế độ chính sách theo quy định	468,600	163,500	31,088	19%	7%	
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS TỈNH CHO NS HUYỆN		204,672	204,672	100%		
D	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			0,348			

Ghi chú: Tổng chi ngân sách địa phương quản lý bao gồm chi chuyển nguồn, vốn kéo dài XD CB ngân sách tỉnh, huyện